

Bản án số: 97/2020/HSPT

Ngày 16/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường và ông Nguyễn Văn Chất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 103/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Đình C và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Phạm Đình C, sinh năm 1984; nơi sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn Q, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình B và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Lò Thị H và một con sinh năm 2020, tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện K - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 22/8/2019 đến ngày 28/8/2019; hiện tại ngoại.

2. Phạm Đình D, sinh năm 1987; nơi sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn Q, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình D và bà Dương Thị T; có vợ là Nguyễn Thị T và hai con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện K - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 22/8/2019 đến ngày 28/8/2019; hiện tại ngoại.

3. Phạm Hồng T, sinh năm 1971; nơi sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn Q, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình H và bà Trần Thị Y; có vợ là Trần Thị O và hai con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự:

Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 147 ngày 14/10/2011, Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền, đã nộp phạt ngày 17/10/2015; Bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện K - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 22/8/2019 đến ngày 28/8/2019; hiện tại ngoại.

4. Phạm Đình A, sinh năm 1990; nơi sinh; Nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn Q, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình L và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Vũ Thị H và hai con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện K - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 22/8/2019 đến ngày 28/8/2019; hiện tại ngoại.

(Các bị cáo đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt)

Trong vụ án còn có các bị cáo Phạm Đình O, Phạm Đình H không kháng cáo và không bị kháng nghị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 22/8/2019 Phạm Đình D, Phạm Đình H, Phạm Đình A, Phạm Đình C, Phạm Đình O, Phạm Hồng T cùng các anh Phạm Đình G, Phạm Văn I, Phạm Xuân Y, Phạm Đình P đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Q, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương đến ăn giỗ họ tại nhà anh Phạm Đình Q (vợ là Vũ Thị Đ) ở thôn Q, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương. Sau khi ăn cơm xong anh Q, chị Đ đi làm. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, D, O, C, Y, P ngồi uống nước tại phòng khách nhà anh Q, thấy có bộ bài tú lơ khơ 52 quân để ở trên bàn nên cùng nhau thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Quy định hình thức đánh liêng là sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho mỗi người 03 quân, mỗi người phải đặt 10.000 đồng tiền "gà" ra chiếu bạc, sau đó tham gia "tố" không quá 50.000 đồng, những người tham gia "tố" bỏ ra số tiền tương ứng để theo và "tố" tiếp, nếu ai không theo thì úp bài thua. Nếu những người tham gia chơi cùng đặt số tiền bằng nhau và không muốn đặt thêm nữa thì ngửa bài so sánh thắng thua với nhau, thứ tự ưu tiên như sau: "sáp" có giá trị lớn nhất gồm 03 quân bài cùng giá trị, sau đó đến "liêng" gồm 03 quân bài có giá trị liên tiếp, cuối cùng là so điểm. Người thắng cuộc sẽ được toàn bộ số tiền "gà" và tiền tố của những người tham gia. Các đối tượng trên đánh bạc được khoảng 10 phút thì lần lượt có T, A vào tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 30 phút sau, D nghỉ chơi đánh bạc đi ngủ. Sau đó, lần lượt có I, G vào tham gia đánh bạc cùng O, A, T, C, Y, P. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, cách nhau khoảng 3 đến 5 phút lần lượt P, Y, I, G nghỉ không tham gia đánh bạc nữa. Lúc này, D ngủ dậy tiếp tục vào tham gia đánh bạc cùng T, C, O, A. Đến khoảng 16 giờ 00

phút cùng ngày, H vào tham gia đánh bạc cùng D, T, C, O và A. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi D, T, C, O, A, H đang đánh bạc thì bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K kết hợp với Công an xã P, huyện K phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 5.160.000 đồng, thu trên người các bị cáo tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 2.420.000 đồng (*trong đó: của D 700.000 đồng, H 500.000 đồng, A 220.000 đồng, T 1.000.000 đồng*), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Các bị cáo D, T, C, O, A, H và các anh P, Y, I, G khai số tiền sử dụng để đánh bạc như sau: Khi tham gia đánh bạc D sử dụng 900.000 đồng đánh bạc, khi nghỉ chơi bạc đi ngủ D thắng 250.000 đồng, sau khi ngủ dậy D sử dụng 1.150.000 đồng đánh bạc; T sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc; C sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc; O sử dụng 700.000 đồng đánh bạc, A sử dụng 220.000 đồng đánh bạc, H sử dụng 1.600.000 đồng đánh bạc; P sử dụng 220.000 đồng đánh bạc; Y sử dụng 450.000 đồng đánh bạc; I sử dụng 600.000 đồng đánh bạc, G sử dụng 60.000 đồng đánh bạc, khi nghỉ chơi bạc P, Y, I thua hết số tiền sử dụng đánh bạc, G thua 10.000 đồng còn 50.000 đồng G cầm về. Lời khai của các đối tượng đánh bạc về số tiền sử dụng để đánh bạc ít hơn số tiền thu tại chiếu bạc và tiền đánh bạc thu trên người các bị cáo khi bắt quả tang. Do vậy, số tiền các bị cáo D, T, C, O, A và H sử dụng đánh bạc đến khi bị bắt quả tang được xác định gồm: Số tiền thu tại chiếu bạc là 5.160.000 đồng, số tiền sử dụng để đánh bạc thu trên người các bị cáo là 2.420.000 đồng và số tiền sử dụng để đánh bạc của G còn lại mang về 50.000 đồng, tổng là 7.630.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 24/4/2020, Tòa án nhân dân huyện K đã căn cứ vào khoản 1 và 3 Điều 321, Điều 17 và Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; Căn cứ vào khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T và A; căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án lệ phí Tòa án; Xử phạt: Phạm Đình C 10 tháng tù, Phạm Đình D 09 tháng tù, Phạm Hồng T 09 tháng tù, Phạm Đình A 08 tháng tù đều về tội “Đánh bạc”. Ngoài ra, bản án còn tuyên hình phạt của các bị cáo khác; hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/5/2020, 05/5/2020, 06/5/2020 các bị cáo Phạm Đình C, Phạm Đình D, Phạm Hồng T, Phạm Đình A kháng cáo đều có nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo

Phạm Đình C, Phạm Đình D, Phạm Hồng T, Phạm Đình A về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Phạm Hồng T xuất trình biên lai tự nguyện nộp án phí và giấy biên nhận UBND xã P xác nhận T ủng hộ Hội khuyến học xã, các bị cáo khác không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T giảm hình phạt cho bị cáo T từ 01 đến 03 tháng tù, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Đình C, Phạm Đình D, Phạm Đình A, giữ nguyên hình phạt của các bị cáo C, D, A tại bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Phạm Đình C, Phạm Đình D, Phạm Hồng T, Phạm Đình A trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút ngày 22/8/2019, tại nhà ở của gia đình anh Phạm Đình Q ở thôn Q, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương, Phạm Đình C, Phạm Đình O, Phạm Đình D, Phạm Hồng T, Phạm Đình A và Phạm Đình H đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền với tổng số tiền là 7.630.000 đồng, bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Vì vậy các bị cáo Phạm Đình C, Phạm Đình D, Phạm Hồng T, Phạm Đình A bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

Xem xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết nào tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Hồng T có bố đẻ là người có công với Nhà nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo Phạm Đình A có ông nội là liệt sỹ nên bị cáo T và A được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T xuất trình biên lai tự nguyện nộp án phí và giấy biên nhận UBND xã P xác nhận T ủng hộ Hội khuyến học xã và biên nhận việc bị cáo ủng hộ quỹ khuyến học nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và tình hình trật tự an ninh xã hội, tình hình tội phạm đánh bạc trên địa bàn huyện K đang phức tạp và có xu hướng gia tăng, nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, mà xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Hồng T giảm cho bị cáo một phần hình phạt do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới, hình phạt các bị cáo C, D, A giữ nguyên như tại bản án sơ thẩm và cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Kháng cáo của bị cáo Phạm Hồng T được chấp nhận một phần, nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự; kháng cáo của các bị cáo Phạm Đình C, Phạm Đình D, Phạm Đình A không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Hồng T; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đình C, Phạm Đình D, Phạm Đình A; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt của bị cáo Phạm Hồng T.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17 và Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Đình C, Phạm Đình D, Phạm Đình A, Phạm Hồng T. Riêng bị cáo T, A áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Đình C, Phạm Đình D, Phạm Hồng T, Phạm Đình A phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

2.1. Bị cáo Phạm Đình C 10 tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ; bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2. Bị cáo Phạm Đình D 09 tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ; bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.3. Bị cáo Phạm Hồng T 07 tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ; bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.4. Bị cáo Phạm Đình A 08 tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ; bị cáo còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Hồng T không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự; các bị cáo Phạm Đình C, Phạm Đình D, Phạm Đình A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 16/9/2020)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện K;
- CQCSĐT, CQTHAHS huyện K;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- LưuTòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Yên